

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn;
2. Bà Đặng Thị Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên toà: ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2022/QĐST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc D**, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 272, đường L, tổ dân phố C 2, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 12/12; con ông: Bùi Ngọc Th, sinh năm 1950 và bà: Chúc Thị T, sinh năm 1954; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; bị cáo có vợ: Ngô Thị Kim Th, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 273/2012/HSST ngày 19/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 23/9/2011, Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022, hiện đang tạm giam; có mặt tại phiên tòa xét xử trực tuyến.

**** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngách 13, ngõ 59, đường Vương Văn Trà, tổ dân phố C 2, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

**** Người chứng kiến:***

- Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Sau, phường K, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 09/9/2022, tại trước cửa nhà của anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1998, địa chỉ thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang Bùi Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng mở ra kiểm tra bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ trong 01 túi nilon màu đen do Bùi Ngọc D đang cầm trong lòng bàn tay trái tự giác giao nộp cho lực lượng công an, được cho vào 01 phong bì thư ký hiệu “QT” dán kín niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, số máy 5VT2-43021, số khung VYA-J5VT24YA043021; 01 điện thoại di động Redmi màu trắng, số IMEI 1 867142044317842, đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Bùi Ngọc D. Kết luận giám định số 1618 ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,138 gam, loại Heroine”.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Bùi Ngọc D khai: Khoảng 11 giờ ngày 09/9/2022, D đến khu vực công bề bơi 4 mùa thuộc phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B rồi gọi tới số điện thoại 0963.509.660 của một người đàn ông không rõ tên, tuổi ở khu vực Chi Ly, thuộc phường Trần Phú, thành phố B mục đích để hỏi mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi người đàn ông này nghe máy thì D đặt vấn đề hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì người đàn ông này đồng ý. Một lúc sau người đàn ông trên đi đến đưa cho D một gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc dạng giấy bạc màu vàng trong bao thuốc lá. D đưa 200.000 đồng cho người đàn ông trên rồi cho túi ma túy vừa mua được vào 01 túi nilon màu đen rồi cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29P3-7085 đi đến khu vực thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì, thành phố B để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng, kết quả tại mục lịch sử cuộc gọi, phát hiện cuộc gọi đi số điện thoại 0963.509.660 vào ngày 09/9/2022. Cơ quan điều tra sử dụng zalo của Bùi Ngọc D tra cứu theo số điện thoại 0963.509.660, kết quả hiển thị zalo mang tên Hoàng H (chưa kết bạn và không có lịch sử tin nhắn). Cơ quan điều tra tiến hành sao chụp ảnh có trong tài khoản zalo “Hoàng H”, tiến hành cho D quan sát, kết quả D khẳng định người đàn ông trong ảnh là người bán ma túy cho D vào ngày 09/9/2022.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực chợ cầu chui thuộc tổ dân phố Chi Ly, phường Trần Phú, thành phố B, kết quả phát hiện Hoàng Văn H, , sinh năm 1971, trú tại ngách 13, ngõ 59, đường Vương Văn Trà, tổ dân phố C 2, phường Trần Phú, thành phố B có thông tin, đặc điểm như ảnh sao in từ tài khoản zalo “Hoàng H”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn H, thu giữ: 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1 868683049354537, IMEI 2 868683049354529 lắp sim số điện thoại +84963509660; số tiền 1.200.000 đồng; 04 dao tem, nhiều mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai có mối quan hệ xã hội với Bùi Ngọc D nên có lưu số điện thoại của D. Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2022, H đang ngồi tại quán bia ở đường L, phường Thọ Xương, thành phố B ở gần nhà D thì D gọi điện thoại đến hẹn gặp có việc. H trả lời đang uống bia, có uống thì ra quán gần nhà. Tuy nhiên, H tiếp tục ngồi uống bia khoảng 15 phút không thấy D đến nên đã ra về. H khẳng định ngày 09/9/2022 không đến khu vực bể bơi bốn mùa và không có việc bán ma túy cho D.

Cơ quan điều tra đã cho D và H đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của D thì không có chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ xác định H có hành vi bán ma túy cho D như D đã khai.

Công an thành phố B tiến hành cho xét nghiệm đối với D và H đều có kết quả dương tính với ma túy. H khai N có sử dụng ma túy một mình vào ngày 07/9/2022. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng, số máy 5VT2-43021, số khung VYA-J5VT24YA043021, 01 điện thoại di động Redmi màu trắng, số IMEI 1 867142044317842, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1 868683049354537, IMEI 2 868683049354529 lắp sim số điện thoại +84963509660; số tiền 1.200.000 đồng; 04 dao tem, nhiều mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

Bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, khoản Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Đề nghị: Xử phạt Bùi Ngọc D từ 13-18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 04 dao tem, nhiều mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29P3- 7085 đã qua sử dụng, số máy 5VT2-43021, số khung VYA-J5VT24YA043021 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu trắng, số IMEI 1 867142044317842, đã qua sử dụng.

- Trả lại Hoàng Văn H 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1 868683049354537, IMEI 2 868683049354529 lắp sim số điện thoại +84963509660 và số tiền 1.200.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc D đã thành khẩn khai N hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo, không bị ép cung. Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi đã làm, không tranh luận, không bào chữa gì. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

N ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án N định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, những người tham gia tố

tụng trên vắng mặt, tại hồ sơ vụ án những người tham gia tố tụng đã được lấy lời khai, trình bày rõ quan điểm, ý kiến của mình, do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa N về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an thành phố B lập hồi 11 giờ 50 phút ngày 09/9/2022, biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày, vật chứng thu giữ và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận giám định số: 1618/KL-KTHS ngày 14/9/2022 đối với vật chứng thu giữ nghi là ma túy được giám định. Trên cơ sở lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị cáo Bùi Ngọc D đã có hành vi Tàng trữ 0,138 gam ma túy, loại Heroine.

Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước, gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Năm 2011 bị Công an phường Trần Nguyên Hãn xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa là phù hợp nên áp dụng cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề ngH ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 04 dao tem, nhiều mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cần tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29P3- 7085 đã qua sử dụng, số máy 5VT2-43021, số khung VYA-J5VT24YA043021 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi màu trắng, số IMEI 1 867142044317842, đã qua sử dụng bị cáo dùng liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1 868683049354537, IMEI 2 868683049354529 lắp sim số điện thoại +84963509660; số tiền 1.200.000 đồng trả lại Hoàng Văn H.

[7] Về những vấn đề khác:

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai có mối quan hệ xã hội với D nên có lưu số điện thoại của D. H khẳng định ngày 09/9/2022 không đến khu vực bể bơi bốn mùa và không có việc bán ma túy cho D nên không có căn cứ để xử lý đối với H.

Công an thành phố B tiến hành cho xét nghiệm đối với D và H đều có kết quả dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 2, khoản 3 điều 106; điều 135, điều 136, điều 331, điều 332, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 04 dao tem, nhiều mảnh giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

- Trả lại: Bị cáo D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29P3- 7085 đã qua sử dụng, số máy 5VT2-43021, số khung VYA-J5VT24YA043021 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi màu trắng, số IMEI 1 867142044317842, đã qua sử dụng.

- Trả lại: Hoàng Văn H 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 1 868683049354537, IMEI 2 868683049354529 lắp sim số điện thoại +84963509660 và số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng)

4. Án phí: Bị cáo Bùi Ngọc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Môn

Đặng Thị Hà

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi N:

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

- TAND, VKSND tỉnh B

- VKSND TP B
- Công an TP B (Cơ quan CSĐT, Thi hành án hình sự).
- Sở Tư pháp tỉnh B
- Những người TGT;
- Lưu.

Tạ Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA